

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **28** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày **07** tháng **01** năm **2019**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao chỉ tiêu người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số **68/2000/NĐ-CP** ngày **17** tháng **11** năm **2000** của Chính phủ đối với các hội có tính chất đặc thù, tỉnh Sóc Trăng năm **2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 385
	Ngày: 09/01/2019
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 12 về việc phê duyệt chỉ tiêu số người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2019;

Căn cứ Quyết định 47/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tổ chức, quản lý biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ tại các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, tỉnh Sóc Trăng năm 2019, theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

(Kèm theo phụ lục)

### **Điều 2.**

1. Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng được giao; lãnh đạo các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng chỉ tiêu người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ được cấp có thẩm quyền giao và định kỳ báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định phân bổ chỉ tiêu người làm việc và hợp đồng cho từng tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn theo quy định và gửi 01 bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và quản lý, sử dụng chỉ tiêu người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đối với hội có tính chất đặc thù; thực hiện chế độ báo cáo thống kê về tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các hội có tính chất đặc thù và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: TH, HC *thực*



**Trần Văn Chuy**



## PHỤ LỤC

### PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CÓ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRONG TỈNH, HUYỆN, TỈNH SÓC TRĂNG, NĂM 2019

Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên cơ đơn vị	Phân bổ năm 2019	
		Chỉ tiêu người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
1	2	3	4
	<b>Tổng cộng (I+II):</b>	<b>125</b>	<b>12</b>
<b>I</b>	<b>Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh</b>	<b>82</b>	<b>12</b>
1	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Sóc Trăng	16	3
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng	14	2
3	Liên hiệp các Hội Khoa học Và Kỹ thuật tỉnh Sóc Trăng	6	
4	Hội hữu nghị nhân dân các nước tỉnh Sóc Trăng	5	
5	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng	8	3
6	Hội Nhà báo tỉnh Sóc Trăng	3	
7	Hội Luật gia tỉnh Sóc Trăng	3	
8	Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Sóc	3	
9	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Sóc Trăng	3	2
10	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Sóc Trăng	3	
11	Hội Người mù tỉnh Sóc Trăng	6	2
12	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh Sóc Trăng	3	
13	Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng	3	
14	Hội Đông y tỉnh Sóc Trăng	3	
15	Câu lạc bộ Hưu trí tỉnh Sóc Trăng	3	
<b>II</b>	<b>Hội có phạm vi hoạt động trong huyện</b>	<b>43</b>	<b>0</b>
1	Thành phố Sóc Trăng	6	
2	Thị xã Vĩnh châu	4	
3	Thị xã Ngã năm	3	
4	Huyện Long Phú	3	
5	Huyện Mỹ Tú	4	

STT	Tên cơ đơn vị	Phân bổ năm 2019	
		Chỉ tiêu người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
1	2	3	4
6	Huyện Thanh Trì	4	
7	Huyện Kế Sách	4	
8	Huyện Mỹ Xuyên	4	
9	Huyện Cù Lao Dung	4	
10	Huyện Châu Thành	3	
11	Huyện Trần Đề	4	